

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68 /2019/HS-ST

Ngày: 10 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Cao

Bà: Nguyễn Thị Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* Ông Trần Cẩm Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2019/HS - ST ngày 11 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXST- HS ngày 25/9/2019, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Phạm Văn Q, sinh năm 1972 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn R, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 3/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông Phạm Văn O và bà Hoàng Thị C (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị D và hai người con; tiền án: có 01 tiền án: Tại Bản án số 58/2017/HSPT ngày 11/8/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và ra tù tháng 4/2018; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2019 đến ngày 23/6/2019 được thay đổi sang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Hoàng Văn K, sinh năm 1991 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Hoàng Xuân Đ và bà Nguyễn Thị H; có vợ Đậu Thị H và chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2019 đến ngày 23/6/2019 được thay đổi sang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Hoàng Văn H, sinh năm 1982 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông Hoàng Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ Hoàng Thị Hải Y và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 14/2008/HSPT ngày 28/02/2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 03 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, được xóa án tích và từ đó đến nay không vi phạm pháp luật để bị xử lý hành chính hay trách nhiệm hình sự; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2019 đến ngày 23/6/2019 được thay đổi sang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo Hoàng Văn T, sinh năm 1983 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 5/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Hoàng Văn C (chết) và bà Hoàng Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2019 đến ngày 23/6/2019 được thay đổi sang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn D, xã Vạn T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn D, xã Vạn T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

3. Anh Hoàng Minh H, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/6/2019, Phạm Văn Q và Hoàng Văn K đi đến nhà quán của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1974 trú tại thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình để chơi và xem các thanh niên đánh bida. Tại đây, Q rủ K đánh bài ăn tiền, K đồng ý, rồi cả hai đi vào bên trong nhà S dùng hai bộ bài Tú lơ khơ đánh “Bài cào” với nhau, mức cược 20.000đ/ván/người, không tố thêm mà chỉ chia mỗi người ba lá bài rồi lật ngửa ai cao điểm thì ăn ván đó, luật chơi cụ thể như sau: Các lá bài từ A (1) đến 10 mỗi lá có số điểm tương ứng với số chỉ số con bài đó; Các lá J, Q, K mỗi lá được tính là mười điểm. Cách tính điểm người chơi trong mỗi ván là tổng điểm số lẻ của ba lá bài. Ví dụ: Cộng cả ba lá bài được 27 điểm thì được tính là 7 điểm (hay gọi là 7 nút), cứ 10 điểm thì được tính là 0 điểm, còn 9 điểm là đơn vị tính điểm cao nhất. Ngoài ra trường hợp người nào có được cả ba lá bài cùng nhau, ví dụ: 222...(gọi là Sam) và ba lá bài liền kề đồng chất với nhau, ví dụ: 234, 789... (gọi là Liêng) hoặc sở hữu được cả ba lá J, Q, K bất kỳ (gọi là Tây) thì không cần phải tính điểm. Trong đó “Sam” lớn nhất, đến “Liêng” rồi đến “Tây” và cuối cùng là đến điểm số. Mỗi người đặt số tiền

20.000đ/ván/người, rồi một trong hai người chia bài ai cao điểm hơn sẽ ăn được số tiền đặt cược của người còn lại. Trước khi vào đánh bạc, Q mang theo số tiền gần 4.500.000 đồng (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*); K mang theo hơn 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), đánh đến 5 giờ sáng ngày 20/6/2019 thì tạm nghỉ và trích xâu được 200.000 đồng, đưa cho S nhờ đi mua lòng lợn về nấu ăn sáng. Đến 7 giờ cùng ngày Q và K tiếp tục đánh bạc lại với nhau nhưng mức cược (tiền mậu) lần này tăng lên 50.000 đồng. Hai người đánh được khoảng hơn một giờ đồng hồ thì có thêm Hoàng Văn H mang theo số tiền khoảng 1.700.000 đồng (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*) và Hoàng Văn T mang theo số tiền 5.165.000 đồng (*năm triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) trên đường đi về xã L, huyện B để trả tiền nợ, khi ghé vào nhà S chơi đã lần lượt cùng tham gia đánh bạc với Q và K. Bốn người đánh với nhau được vài ván thì H không đánh nữa mà bỏ dậy đi chở bột cho khách hàng còn T cũng dừng không đánh nữa nhưng vẫn ngồi lại xem Q và K đánh. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, H quay lại nhà S tiếp tục đánh bạc cùng Q và K. Thấy vậy, T cũng đánh thêm vài ván nữa rồi nghỉ hẳn, không tham gia đánh nữa và ngồi xem Q, K, H đánh. Trong lần đánh này có trích xâu thêm được 200.000 đồng, đưa cho S để trả tiền nước, thuốc và bài phục vụ trong quá trình đánh bạc. Các đối tượng đánh đến lúc 10 giờ 30 phút thì lực lượng công an huyện B, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.320.000 đồng (*bảy triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*), cụ thể: Tại vị trí ngồi của Q 4.750.000 đồng (*bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*), tại vị trí H ngồi có 1.120.000 đồng (*một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*), ở vị trí K ngồi có 1.300.000 đồng (*một triệu ba trăm nghìn đồng*) và ở giữa chiếu bạc có 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*); Thu giữ 02 bộ bài Tú lơ khơ màu xanh trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng còn 01 bộ vẫn còn nguyên trong hộp. Thu giữ của Phạm Văn Q 01 ĐTDĐ Nokia màu đen xám, đã qua sử dụng, 01 ví da bên trong có số tiền 230.000 đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng); Thu giữ của Hoàng Văn K 01 ĐTDĐ Iphone 5s màu đen bạc đã qua sử dụng, 01 ví da bên trong có số tiền 8.516.000 đồng (*tám triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng*) và 01 xe mô tô BKS 73F1-31902, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen; Thu giữ của Hoàng Văn T 01 ĐTDĐ Sam Sung màu vàng, đã qua sử dụng, 01 ví da có số tiền 5.015.000 đồng (*năm triệu không trăm mười lăm nghìn đồng*) và 01 xe mô tô BKS 73F1-22.347 nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng; Thu giữ của Hoàng Văn H 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6 đã qua sử dụng và số tiền 640.000 đồng (*sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, xác định các tài sản bao gồm 04 cái điện thoại di động và hai xe mô tô không liên quan đến vụ án, Hoàng Văn T không sử dụng số tiền 5.015.000 đồng (*năm triệu không trăm mười lăm nghìn đồng*) vào việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 64/CT- VKSBT ngày 09/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Q, Hoàng Văn K, Hoàng Văn H và Hoàng Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá

vai trò, tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 07 đến 09 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 16.706.000 đồng; tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại và tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm nữa. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn Q, Hoàng Văn K, Hoàng Văn H và Hoàng Văn T đều khai nhận: Chính các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức “Bài cào” và đã bị Công an huyện Bồ Trạch bắt quả tang tại nhà anh Nguyễn Văn S với số tiền sử dụng để đánh bạc là 16.706.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo là những người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức được hành vi đánh bạc dưới bất cứ hình thức nào đều vi phạm pháp luật nhưng do thiếu ý thức rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, có máu đỏ đen nên cùng tụ tập lại sát phạt nhau nhằm tước đoạt tiền của nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Phạm Văn Q, Hoàng Văn K, Hoàng Văn H và Hoàng Văn T đã phạm tội

“Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính đồng phạm: Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ hoặc câu kết chặt chẽ trước khi phạm tội mà việc phạm tội chỉ được thực hiện khi có người đề xướng thì các bị cáo đồng thuận thực hiện, các bị cáo đều là những người chủ động và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

[4] Về vai trò cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy:

Bị cáo Phạm Văn Q là người đề xướng ra việc đánh bạc ăn tiền bằng hình thức “Bài cào”, nên bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án; bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, đây thuộc trường hợp tái phạm, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xét xử nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có bố, mẹ đều là những người có công với cách mạng, bố được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, mẹ được tặng Bằng khen có công trong kháng chiến chống Mỹ, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn K tuy không phải là người đề xướng việc đánh bạc, nhưng khi nghe Q đề xướng bị cáo không từ chối mà đã chủ động tham gia một cách tích cực, từ đầu cho đến lúc bị bắt quả tang nên bị cáo có vai trò sau bị cáo Q, cũng cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tung tham gia quân đội và được tặng danh hiệu Chiến S tiên tiến, bố của bị cáo là người có công với cách mạng đã được tặng Bằng khen và Kỷ niệm chương trong kháng chiến chống Mỹ, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Còn bị cáo Hoàng Văn H và bị cáo Hoàng Văn T khi thấy Q và K đánh bạc, đã không can ngăn mà hưởng ứng tham gia đánh bạc một cách chủ động, tuy cả hai có khoảng thời gian tham gia đánh bạc ít và có gián đoạn nhưng bị cáo H vẫn tham gia tích cực hơn bị cáo T nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T nhưng sau các bị cáo Q và K. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo T mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo H có bố, mẹ là người có công với cách mạng, bố được tặng Kỷ niệm chương chiến S trường sơn, mẹ được thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự được quy định tại điểm i (đối với T), s khoản 1, khoản 2 (đối với H) Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo K, H và T không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Vì vậy, chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 (đối với K), Điều 36 (đối với H và T) Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, để cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương, phối hợp với gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Các bị cáo có công việc và thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo H và T.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy vật chứng số tiền đã thu giữ của các bị cáo, là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; các vật chứng còn lại bị thu giữ là công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với những đồ vật, tài sản khác trong vụ án đã được cơ quan Cảnh sát điều tra xác định không liên quan đến vụ án và trả lại cho các bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Liên quan trong vụ án này có anh Nguyễn Văn S là chủ nhà quán cho các bị cáo sử dụng địa điểm để đánh bạc, nhưng quá trình điều tra đã xác định anh S không thu tiền hay cầm cố, cho vay tài sản để phục vụ cho các bị cáo đánh bạc. Vì vậy, hành vi của anh S không đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”, “Đánh bạc”, nên các cơ quan có thẩm quyền đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc các bị cáo Phạm Văn Q, Hoàng Văn K, Hoàng Văn H và Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Q, Hoàng Văn K, Hoàng Văn H và Hoàng Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 07 (bảy) tháng tù, thời

hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 20/6/2019 đến ngày 23/6/2019).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian thi hành cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án nhưng được trừ đi thời gian 09 ngày (được chuyển đổi từ 03 ngày bị tạm giữ từ ngày 20/6/2019 đến ngày 23/6/2019, một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian thi hành cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án nhưng được trừ đi thời gian 09 ngày (được chuyển đổi từ 03 ngày bị tạm giữ từ ngày 20/6/2019 đến ngày 23/6/2019, một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ).

Giao bị cáo Hoàng Văn K cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

2. Hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Căn cứ vào khoản 3 Điều 321; khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Văn Q, Hoàng Văn K, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Văn H và bị cáo Hoàng Văn T.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 16.706.000 đồng (*Mười sáu triệu bảy lẻ sáu nghìn đồng*) theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1054963 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch ngày 11/9/2019; tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu nâu và 01 ví da màu đen đã qua sử dụng; 02 bộ bài tú lơ khơ (các vật chứng có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận

vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch ngày 11/9/2019).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phạm Văn Q, Hoàng Văn K, Hoàng Văn H và Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Bồ Trạch;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- UBND xã Vạn Trạch;
- THADS huyện Bồ Trạch;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân

